

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 06/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đống Đa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê
nu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 246/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A C; Địa chỉ trụ sở: Số 442 đường Nguyễn Thi M K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Trâm A, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Lầu 8, 444A-446 đường Cách Mạng T T, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 5/27B đường Quang T, tổ 64, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A C, có bà Trần Ngọc Trâm A trình bày:

Ngân hàng TMCP A C (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Huỳnh Minh T theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.249.060715 ngày

06/7/2015. Cụ thể như sau: Số tiền cho vay là 299.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích cho vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 10%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Ông Huỳnh Minh T đã thanh toán tổng số tiền của khoản vay trên là: 419.600.000 (Bốn trăm mười chín triệu sáu trăm ngàn) đồng. Trong đó, vốn gốc là: 279.066.648 (Hai trăm bảy mươi chín triệu không Trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi tám) đồng, lãi trong hạn: 139.533.352 (Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng, phạt chậm trả là: 1.000.000 (Một triệu) đồng. Từ ngày 06/3/2020 đến nay, Ông T không Thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa. Ngày 06/7/2020, khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.249.060715 ngày 06/7/2015 kết thúc thời hạn cho vay nhưng Ông T vẫn không Trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, kể từ ngày 07/7/2020, Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của Hợp đồng nêu trên sang nợ quá hạn.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Thư yêu cầu của ông Huỳnh Minh T, ngày 07/7/2015 Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, với lãi suất theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Từ lúc cấp thẻ tín dụng, ông Huỳnh Minh T đã sử dụng tổng số tiền là: 259.094.557 (Hai trăm năm mươi chín triệu không Trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi bảy) đồng. Ông T đã thanh toán được tổng số tiền là: 264.617.185 (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn một trăm tám mươi lăm) đồng. Trong đó, vốn gốc là: 197.319.077 (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm mười chín ngàn không Trăm bảy mươi bảy) đồng, phí/lãi/phạt là: 67.298.108 (Sáu mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám ngàn một trăm lẻ tám) đồng gồm: phí là 3.806.527 (Ba triệu tám trăm lẻ sáu ngàn năm trăm hai mươi bảy) đồng, lãi trong hạn là 62.117.554 (Sáu mươi hai triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm năm mươi bốn) đồng, phạt chậm trả là 1.374.027 (Một triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn không Trăm hai mươi bảy) đồng. Từ ngày 20/4/2020 đến nay, ông T không Thanh toán thêm khoản nào nữa nên ngày 22/6/2020 Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ thẻ tín dụng sang nợ quá hạn. Ngày 02/6/2021, Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với khoản thẻ tín dụng nêu trên theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP A C khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh T phải thanh toán số tiền của hai khoản nợ trên tạm tính đến ngày 15/3/2022 là: 114.868.062 (Một trăm mười bốn triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn không Trăm sáu mươi hai) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 81.708.832 (Tám mươi một triệu bảy trăm lẻ tám ngàn tám trăm ba mươi hai) đồng, lãi trong hạn là: 9.966.668 (Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng và lãi quá hạn là: 22.392.562 (Hai mươi hai triệu ba trăm chín mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng, phạt vi phạm trễ kỳ là 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông T phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Phiên tòa sơ thẩm và Bản tự khai ngày 06/9/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Trần Ngọc Trâm A xác định: Ngân hàng TMCP A C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần phạt chậm trả lãi/phạt trễ kỳ đối với khoản nợ vay của ông Huỳnh Minh T số tiền là: 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng. Sau khi rút một phần yêu cầu phần phạt chậm trả lãi/phạt trễ kỳ thì Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Minh T phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2022 số tiền là: 146.455.194 (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 81.708.832 (Tám mươi một triệu bảy trăm lẻ tám ngàn tám trăm ba mươi hai) đồng, lãi trong hạn là: 9.966.668 (Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng và lãi quá hạn là: 54.779.694 (Năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi bốn) đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Minh T trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu ông Huỳnh Minh T phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến ngày ông T thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Minh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông Huỳnh Minh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các qui định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại Bản tự khai ngày 06/9/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần phạt chậm trả lãi/phạt trễ kỳ số tiền là 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình và do Tòa án thu thập được: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A C, án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A C khởi kiện ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 5/27B đường Quang T, tổ 64, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu Ông T phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh còn thiếu cho Ngân hàng TMCP A C. Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng Ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông Huỳnh Minh T không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của Ông T, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.249.060715 ngày 06/7/2015 đã đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Minh T được Ngân hàng TMCP A C cấp tín dụng với số tiền vay là: 299.000.000 (Hai trăm chín mươi chín triệu) đồng, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 06/7/2015 đến ngày 06/7/2020), mục đích cho vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 10%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Ông Huỳnh Minh T đã thanh toán tổng số tiền của khoản vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 419.600.000 (Bốn trăm mười chín triệu sáu trăm ngàn) đồng. Trong đó, vốn gốc là: 279.066.648 (Hai trăm bảy mươi chín triệu không Trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi tám) đồng, lãi trong hạn: 139.533.352 (Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng, phạt chậm trả là: 1.000.000 (Một triệu) đồng. Từ ngày 06/3/2020 đến nay, Ông T không Thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa. Ngày 06/7/2020, khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.249.060715 ngày 06/7/2015 kết thúc thời hạn cho vay nhưng Ông T vẫn không Trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, kể từ ngày 07/7/2020, Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của Hợp đồng nêu trên sang nợ quá hạn. Như vậy, đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng này Ông T chưa thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2022 là: 37.278.026 (Ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn không Trăm hai mươi sáu) đồng. Trong đó, vốn gốc là: 19.933.352 (Mười chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng, lãi trong hạn là: 9.966.668 (Chín triệu chín trăm sáu

mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng, lãi quá hạn là: 6.578.006 (Sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn không Trăm lẻ sáu) đồng, phạt chậm trả lãi/phạt trễ kỳ là: 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Thư yêu cầu của ông Huỳnh Minh T, ngày 07/7/2015 Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, với lãi suất theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê quá trình thanh toán do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Từ lúc cấp thẻ tín dụng, ông Huỳnh Minh T đã sử dụng tổng số tiền là: 259.094.557 (Hai trăm năm mươi chín triệu không Trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi bảy) đồng. Ông T đã thanh toán được tổng số tiền là: 264.617.185 (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn một trăm tám mươi lăm) đồng. Trong đó, vốn gốc là: 197.319.077 (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm mười chín ngàn không Trăm bảy mươi bảy) đồng, phí/lãi/phạt là: 67.298.108 (Sáu mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám ngàn một trăm lẻ tám) đồng gồm: phí là 3.806.527 (Ba triệu tám trăm lẻ sáu ngàn năm trăm hai mươi bảy) đồng, lãi trong hạn là 62.117.554 (Sáu mươi hai triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm năm mươi bốn) đồng, phạt chậm trả là 1.374.027 (Một triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn không Trăm hai mươi bảy) đồng. Từ ngày 20/4/2020 đến nay, Ông T không Thanh toán thêm khoản nào nữa nên ngày 22/6/2020 Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ thẻ tín dụng sang nợ quá hạn, số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2022 là: 109.977.168 (Một trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi tám) đồng. Trong đó, vốn gốc là: 61.775.480 (Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi) đồng, lãi quá hạn là 48.201.688 (Bốn mươi tám triệu hai trăm lẻ một ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng.

Tổng cộng hai khoản Ông T chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 147.255.194 (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng.

Tại phiên tòa và tại Bản tự khai ngày 06/9/2022, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần phạt chậm trả lãi/phạt trễ kỳ số tiền là 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này. Sau khi rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 06/9/2022 của hai khoản là: 146.455.194 (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó, đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.249.060715 ngày 06/7/2015 là: 36.478.026 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn không Trăm hai mươi sáu) đồng gồm: vốn gốc là: 19.933.352 (Mười chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng, lãi trong hạn là: 9.966.668 (Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám)

đồng, lãi quá hạn là: 6.578.006 (Sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn không Trăm lẻ sáu) đồng; đối với khoản nợ của thẻ tín dụng cấp ngày 07/7/2015 là: 109.977.168 (Một trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi tám) đồng, gồm: vốn gốc là: 61.775.480 (Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi) đồng, lãi quá hạn là 48.201.688 (Bốn mươi tám triệu hai trăm lẻ một ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng.

Xét việc ông Huỳnh Minh T không Thanh toán tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh T phải trả số tiền trên là có căn cứ. Mặt khác, xét về trách nhiệm trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản vay dưới hình thức tín dụng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Huỳnh Minh T có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền chưa thanh toán của hai khoản Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.249.060715 ngày 06/7/2015 và thẻ tín dụng cấp ngày 07/7/2015 tạm tính đến ngày 06/9/2022 là: 146.455.194 (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 81.708.832 (Tám mươi một triệu bảy trăm lẻ tám ngàn tám trăm ba mươi hai) đồng, lãi trong hạn là: 9.966.668 (Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng và lãi quá hạn là: 54.779.694 (Năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi bốn) đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Minh T trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu ông Huỳnh Minh T phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 07/9/2022 đến ngày Ông T thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A C.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP A C được chấp nhận nên ông Huỳnh Minh T phải chịu tiền án phí là 7.322.760 (Bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 2.871.702 (Hai triệu tám trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm lẻ hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0047124 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A C:

Ông Huỳnh Minh T có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP A C số tiền tính đến ngày 06/9/2022 là: 146.455.194 (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 81.708.832 (Tám mươi một triệu bảy trăm lẻ tám ngàn tám trăm ba mươi hai) đồng, lãi trong hạn là: 9.966.668 (Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng và lãi quá hạn là: 54.779.694 (Năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi bốn) đồng. Trả một lần ngay khi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về phần phạt chậm trả lãi/phạt trễ kỳ đối với khoản nợ vay của ông Huỳnh Minh T số tiền là: 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Minh T phải chịu tiền án phí là: 7.322.760 (Bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 2.871.702 (Hai triệu tám trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm lẻ hai) đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0047124 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP A C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mộng Tuyền